**Ca 4 (3 2 bản) Lớp 12 A4**

**Bài tập 1: Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn**

**Câu 1.** Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập trong bối cảnh nào sau đây?

A. Các nước trong khu vực đã hoàn thành công nghiệp hoá đất nước.

B. Nhiều nước Đông Nam Á đã vươn lên trở thành “con rồng” kinh tế.

C. Các nước có độc lập dân tộc nhưng gặp khó khăn trong phát triển.

 D. Xu thế toàn cầu hoá xuất hiện và ngày càng phát triển mạnh mẽ.

**Câu 2.** Năm 1967, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập ở

A. Hà Nội (Việt Nam). B. Băng Cốc (Thái Lan).

C. Phnôm Pênh (Cam-pu-chia). D. Viêng Chăn (Lào).

**Câu 3.** Các quốc gia Đông Nam Á tham gia thành lập tổ chức ASEAN

A.Thái lan, Mi-an-ma, Ma-lai-xi-a, Xin-ga-po và Phi-líp-pin.

B. Thái lan, Bru-nây, Ma-lai-xi-a, Xin-ga-po và Phi-líp-pin.

C. Thái lan, In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a, Xin-ga-po và Phi-líp-pin.

D. Thái lan, Cam-pu-chia, Ma-lai-xi-a, Xin-ga-po và Phi-líp-pin.

**Câu 4.** Hiện nay tổ chức ASEAN có tất cả bao nhiêu nước thành viên?

A. 8 nước. B. 9 nước. C. 10 nước. D. 11 nước.

**Câu 5.** Nội dung nào sau đây là bối cảnh lịch sử thành lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam (ASEAN)?

A. Xu thế khu vực hoá đã xuất hiện và ngày càng phát triển mạnh mẽ.

B. Nhiều nước Đông Nam Á đã vươn lên trở thành “con rồng” kinh tế.

C. Xu thế toàn cầu hoá đã xuất hiện và ngày càng phát triển mạnh mẽ.

D. Liên Xô và các nước đã tuyên bố chấm dứt cuộc Chiến tranh lạnh.

**Câu 6.** Quốc gia nào sau đây là một trong những thành viên của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)?

A. Hàn Quốc. B. Mông Cổ. C. Ấn Độ. D. Ma-lai-xi-a.

**Câu 7.** Trước khi Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập, trên thế giới đã xuất hiện tổ chức liên minh mang tính khu vực nào sau đây hoạt động hiệu quả?

A. Cộng đồng châu Âu. B. Hiệp hội các nước Nam Á.

C. Liên minh hợp tác Đông Á. D. Liên minh châu Âu.

**Câu 8.** Nội dung nào sau đây là bối cảnh lịch sử thành lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)?

A. Các nước trong khu vực đã gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO).

B. Cuộc chiến tranh Mỹ xâm lược Việt Nam đang bước vào giai đoạn cuối.

C. Các nước lớn đang tìm cách biến Đông Nam Á thành khu vực ảnh hưởng.

D. Xu thế hoà hoãn Đông – Tây đang xuất hiện và trở thành xu thế chủ đạo.

**Câu 9**. Quốc gia nào sau đây đã gửi dự thảo đến một số nước trong khu vực để thành lập tổ chức Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)?

A. Phi-lip-pin. B. Thái Lan. C. Ma-lai-xi-a. D. In-đô-nê-xi-a.

**Câu 10.** Quốc gia nào sau đây **không** phải là một trong những thành viên sáng là

Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)?

A. Thái Lan. B. Ma-lai-xi-a. C. Xin-ga-po. D. Mi-an-ma.

**Câu 11**. Năm 1984, quốc gia nào sau đây được kết nạp, trở thành thành viên thứ 6 của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)?

A. Lào. B. Bru-nây. C. Cam-pu-chia. D. Mi-an-ma.

**Câu 12.** Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được ra đời trong bối cảnh

A. các quốc gia trong khu vực có chung một ngôn ngữ.

B. cuộc chiến tranh trên bán đảo Triều Tiên đang diễn ra.

C. cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ ba đã kết thúc.

D. các tổ chức liên kết khu vực đã ra đời, hoạt động hiệu quả.

**Câu 13.** Tính đến thời điểm hiện nay thì nước nào thuộc khu vực Đông Nam Á chưa là thành viên của tổ chức ASEAN?

A. Bru-nây. B. Mi-an-ma. C. Phi-líp-pin. D. Đông Ti-mo.

**Câu 14:** Quốc gia trong tổ chức ASEAN đã trở thành “con rồng” kinh tế của châu Á là

A. Brunây. B. Malaixia. C. Thái Lan. D. Xingapo.

**Câu 15**. Điều kiện tiên quyết nhất đưa đến sự thành lập tổ chức ASEAN năm 1967 là các quốc gia thành viên đều

A. có nền kinh tế phát triển. B. đã giành được độc lập.

C. có chế độ chính trị tương đồng. D. có nền văn hóa dân tộc đặc sắc.

**Câu 16.** Sự khởi sắc của tổ chức Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được đánh dấu bằng sự kiện nào?

A. Hiệp ước thân thiện và hợp tác ở Bali (2/1976). B. Việt Nam gia nhập ASEAN (7/1995).

C. Campuchia gia nhập ASEAN (4/1999). D. Các nước ký bản Hiến chương ASEAN (11/2017)

[**Câu 17:** Ngày 8 - 8 - 1967, tại Băng - Cốc (Thái Lan) đã diễn ra sự kiện nào?](https://vietjack.online/cau-hoi/1441408/ngay-8-8-1967-tai-bang-coc-thai-lan-da-dien-ra-su-kien-nao-a-tuyen-bo-thanh-lap-to-chuc-asean-b-van)

A. Tuyên bố thành lập tổ chức ASEAN. B. Vấn đề Cam-pu-chia được giải quyết

C. Lễ kết nạp Việt Nam làm thành viên. D. Hiệp ước Ba-li đã được thông qua.

[**Câu 18:** Một trong những mục đích thành lập của tổ chức ASEAN là](https://vietjack.online/cau-hoi/1441409/mot-trong-nhung-muc-dich-thanh-lap-cua-to-chuc-asean-la-a-dua-dong-nam-a-tro-thanh-so-1-the-gioi-b-x)

A. đưa Đông Nam Á trở thành số 1 thế giới. B. xây dựng khối tư bản chủ nghĩa phát triển.

C. thúc đẩy hoà bình - ổn định của khu vực. D. thúc đẩy sự hợp tác toàn diện, thống nhất.

[**Câu 19:** Văn kiện nào đã nêu rõ mục đích thành lập của tổ chức ASEAN?](https://vietjack.online/cau-hoi/1441410/van-kien-nao-da-neu-ro-muc-dich-thanh-lap-cua-to-chuc-asean-a-tuyen-bo-asean-b-hiep-dinh-gio-ne-vo-c)

A. Tuyên bố ASEAN. B. Hiệp định Giơ-ne-vơ. C. Hiệp định Pa-ris. D.Tuyên bố Lahay.

**Câu 20**. Nội dung nào sau đây **không** phải là bối cảnh thành lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)?

A. Các nước trong khu vực có chung một tôn giáo và tín ngưỡng cộng đồng.

B. Cuộc Chiến tranh lạnh đã tác động sâu sắc đến nhiều nước trong khu vực.

C. Các nước đã có độc lập dân tộc, đặt ra yêu cầu hợp tác để cùng phát triển.

D. Các nước lớn đang tìm cách biến Đông Nam Á thành khu vực ảnh hưởng.

[**Câu 21:** Trong quá trình phát triển của ASEAN, giai đoạn từ 1967 - 1976 có đặc điểm là gì?](https://vietjack.online/cau-hoi/1441412/trong-qua-trinh-phat-trien-cua-asean-giai-doan-tu-1967-1976-co-dac-diem-la-gi-a-phat-trien-rat-than)

A. Phát triển rất thần kỳ. B. Xây dựng nền móng.

C. Tránh đối đầu quân sự. D. Nền kinh tế xuất khẩu.

[**Câu 22:** Từ khi thành lập đến năm 1976, ASEAN là tổ chức](https://vietjack.online/cau-hoi/1441413/tu-khi-thanh-lap-den-nam-1976-asean-la-to-chuc-a-hung-manh-b-phat-trien-c-chat-che-d-non-yeu)

A. hùng mạnh. B. phát triển. C. chặt chẽ. D. non yếu.

[**Câu 23:** Một trong những nguyên nhân thúc đẩy sự ra đời của tổ chức ASEAN là](https://vietjack.online/cau-hoi/1441423/mot-trong-nhung-nguyen-nhan-thuc-day-su-ra-doi-cua-to-chuc-asean-la-a-hop-tac-de-cung-nhau-phat-trie)

A. hợp tác để cùng nhau phát triển. B. thành lập một liên minh quân sự.

C. tiến tới thành lập nước Liên bang. D. tổ chức lại trật tự khu vực châu Á.

**Câu 24:** Năm 1961, Ma-lai-xi-a, Thái Lan và Phi-líp-pin thỏa thuận thành lập

A. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN). B. Hiệp hội Đông Nam Á (ASA).

C. Tổ chức MAPHILINDO. D. Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC).

**Câu 25:** Hiện nay, ASEAN đang chuyển sang giai đoạn phát triển mới với mục tiêu bao trùm là hình thành Cộng đồng ASEAN vào năm 2015. Vậy hoạt động này dựa trên cơ sở pháp lý nào?

A. Hiến chương ASEAN. **B.** Luật ASEAN.

C. Qui ước ASEAN. D. Thỏa thuận ASEAN.

**Câu 26.** Hiến chương ASEAN được ký kết chính thức tại

A. Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ nhất (tháng 2/1976).

B. Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 6 ( tháng 12/1998).

C. Hội nghị Cấp cao ASEAN thứ 13 (tháng 11/2007).

D. Hội nghị Cấp cao ASEAN thứ 14 (tháng 2/2009).

**Câu 27:** ASEAN đã phát triển từ ASEAN 5 lên ASEAN 10 trong giai đoạn

A. 1968 – 1984. B. 1961 – 1976. C. 1967 – 1999. D. 1995 – 2003.

**Câu 28:** Tháng 8 - 1967, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập là biểu hiện rõ nét của xu thế nào?

**A**. Toàn cầu hóa. **B**. Liên kết khu vực. **C**. Hòa hoãn Đông - Tây. **D**. Đa cực, nhiều trung tâm.

**Câu 29:** Một trong những mục tiêu quan trọng của tổ chức ASEAN là

**A.** xóa bỏ áp bức bóc lột và nghèo nàn lạc hậu.

**B.** xây dựng khối liên minh chính trị và quân sự.

**C.** xây dựng khối liên minh kinh tế và quân sự.

**D.** tăng cường hợp tác phát triển kinh tế và văn hóa.

**Câu 30:** Tổ chức Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) ra đời trong bối cảnh

A. mâu thuẫn giữa một số nước trong khu vực Đông Nam Á đã được giải quyết.

B. một số tổ chức liên kết khu vực ở Đông Nam Á đã được hình thành trước đó.

C. xu thế liên kết khu vực và xu thế toàn cầu hóa đang diễn ra với quy mô lớn.

D. hầu hết các nước Đông Nam Á đều hoàn thành công cuộc khôi phục kinh tế.

**Câu 31:** Sự kiện lịch sử nào sau đây diễn ra trong thời kì trật tự hai cực I-an-ta xác lập và phát triển?

A. Việt Nam gia nhập ASEAN. B. Hiến chương ASEAN được thông qua.

C. Chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô sụp đổ.

D. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á được thành lập.

**Câu 32:** Từ năm 1976 đến năm 1999 là giai đoạn tổ chức ASEAN

A. hoàn thiện cơ cấu tổ chức, tăng cường hợp tác quốc tế.

B. xây dựng và phát triển cộng đồng ASEAN vững mạnh.

C. thành lập và bước đầu phát triển về cơ cấu tổ chức.

D. ổn định chính trị khu vực và mở rộng thành viên

**Câu 33.** Tổ chức ASEAN xác định mục tiêu thúc đẩy hòa bình và ổn định khu vực thông qua việc

A. tôn trọng công lý và luật pháp quốc tế  B. đề cao công tác nghiên cứu Đông Nam Á

C. giúp đỡ lẫn nhau về mặt kinh tế, văn hóa

D. ra sức mở rộng quan hệ với các cường quốc

**Câu 34.** Một trong những mục tiêu của tổ chức ASEAN khi thành lập là

A. phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa thông qua những nỗ lực hợp tác chung.

B. nhất thể hóa về kinh tế, chính trị, đối ngoại, an ninh toàn Đông Nam Á

C. củng cố quan hệ chính trị, giúp đỡ các nước Đông Dương giành độc lập.

D. thủ tiêu mọi mâu thuẫn và tranh chấp ở tất cả các quốc gia trong khu vực.

**Câu 35.** Sự kiện lịch sử nào sau đây đánh dấu ASEAN đã phát triển từ ASEAN 5 lên ASEAN 10?

A. Việt Nam gia nhập ASEAN  B. Cam-pu-chia gia nhập ASEAN

C. Bản Hiến chương ASEAN được thông qua   D. Hiệp ước Ba-li được kí kết

**Câu 36.**Quốc gia nào sau đây trở thành thành viên thứ 7 của tổ chức ASEAN?

A. Việt Nam  B. Cam-pu-chia   C. Bru-nây  D. Mi-an-ma

**Câu 37:**Năm 2007, để xây dựng ASEAN trở thành một cộng đồng vững mạnh, các nước thành viên đã

A. ký Hiệp ước Thân thiện và hợp tác.   B. thành lập cộng đồng ASEAN.

C. thành lập diễn đàn khu vực ASEAN. D. thông qua Hiến chương ASEAN.

**Câu 38**. Một nội dung chính trong hoạt động của ASEAN từ năm 2015 đến nay là

**A** từng bước xây dựng bộ nguyên tắc ứng xử chung. **B** xây dựng và phát triển Cộng đồng ASEAN.

**C** bước đầu phát triển về cơ cấu tổ chức. **D** mở rộng thành viên từ 5 nước lên 10 nước.

**Câu 39.** Hai quốc gia gia nhập ASEAN vào năm 1997 là

**A** Lào và Mi-an-ma. **B** Việt Nam và Lào. **C** Ma-lai-xi-a và Xin-ga-po. **D** Phi-líp-pin và Đông Ti-mo.

**Câu 40**. Trong giai đoạn 1999 - 2015, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á đã

**A**. từng bước chuẩn bị cho sự ra đời của Cộng đồng ASEAN.

**B**. xây dựng và phát triển Cộng đồng ASEAN với ba trụ cột.

**C**. giảm dần hợp tác nội khối và đẩy mạnh hợp tác ngoại khối.

**D**. từng bước mở rộng số thành viên lên thành 10 nước.

**Câu 41**. Năm 1963, tổ chức nào sau đây được thành lập ở Đông Nam Á?

**A**. Hiệp hội Đông Nam Á. **B**. MAPHILINDO. **C**. Tổ chức Hiệp ước Đông Nam Á. **D**. Cộng đồng ASEAN.

**Câu 42**: Năm 1971, tổ chức ASEAN đã ra tuyên bố nào?

A. Tuyên bố Bali. B. Tuyên bố về sự Hoà hợp ASEAN.

C. Tuyên bố thành lập Cộng đồng ASEAN.D. Tuyên bố về Khu vực Hoà bình, Tự do và Trung lập.

**Câu 43**: Văn kiện nào được coi như “Bộ luật ứng xử” chung cho các nước trong - cũng như giữa Đông Nam Á với các đối tác bên ngoài khu vực?

A. Tuyên bố về sự Hoà hợp ASEAN. B. Hiệp ước Thân thiện và Hợp tác.

C. Tuyên bố về Khu vực Hoà bình, Tự do và Trung lập.

D. Hiệp định Khung về tăng cường hợp tác kinh tế ASEAN.

**Câu 44:** Ý nào dưới đây giải thích **không** đúng về lí do dẫn đến sự ra đời của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN):

A. Các nước trong khu vực gặp nhiều khó khăn đặt ra nhu cầu hợp tác cùng phát triển.

B. Muốn liên kết với nhau để hạn chế ảnh hưởng của các cường quốc bên ngoài đối với khu vực.

C. Sự hoạt động hiệu quả của tổ chức hợp tác khu vực trên thế giới đã cổ vũ.

D. Trước tham vọng của Trung Quốc trong vấn đề Biển Đông, buộc các nước phải liên kết lại. **Câu 45.** Theo hiệp ước Ba-li thì yếu tố nào đươc đây **không** được xem là nguyên tắc hoạt động của tổ chức ASEAN?

A. Tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ.

B. Giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hoà bình.

C. Chỉ sự dụng vũ lực khi có sự đồng ý của hơn 2/3 nước thành viên.

D. Hợp tác và phát triển có hiệu quả về kinh tế, văn hoá và xã hội.

**Câu 46.** Sự kiện đánh dấu bước ngoặt của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) trong giai đoạn 1967 – 1976 là

A. Hiến chương ASEAN được thông qua. B. Cam-pu-chia gia nhập ASEAN.

C. Hiệp ước Ba-li được kí kết. D. Thành lập Cộng đồng ASEAN.

**Câu 47**. Mục đích thúc đẩy hòa bình và ổn định khu vực của ASEAN **không** được tiến hành bằng việc

**A**. tôn trọng công lí quốc tế. **B**. tôn trọng nguyên tắc luật pháp trong qua hệ giữa các nước.

**C** tăng cường hợp tác quân sự giữa các nước.

**D** tuân thủ các nguyên tắc của Hiến chương Liên hợp quốc.

**Câu 48**. Mục đích thúc đẩy sự tăng trưởng kinh tế, tiến bộ xã hội và phát triển văn hóa trong khu vực của ASEAN được tiến hành dựa trên cơ sở nào?

**A**. Sự tương đồng về chế độ chính trị của các quốc gia thành viên.

**B**. Sự nỗ lực chung của các thành viên trên tinh thần bình đẳng và hợp tác.

**C**. Vai trò lãnh đạo duy nhất của năm nước trụ cột trong tổ chức.

**D**. Những chỉ đạo của các nước lớn đối với nền chính trị Đông Nam Á.

**Câu 49**. Quá trình mở rộng thành viên từ ASEAN 5 đến ASEAN 10 có đặc điểm nào sau đây?

**A**. Diễn ra chậm, kéo dài trong hơn nửa thế kỉ. **B**. Diễn ra nhanh chóng ngay sau khi thành lập tổ chức.

**C**. Diễn ra nhanh chóng sau khi Chiến tranh lạnh kết thúc. **D**. Diễn ra chậm và kéo dài đến đầu thế kỉ XXI.

**Câu 50.** Nhận xét nào sau đây là **không** đúng về hành trình phát triển của ASEAN từ 5 lên 10 thành viên?

**A**. Diễn ra trong vòng hơn 30 năm. **B**. Chịu tác động từ bối cảnh quốc tế.

**C**. Diễn ra mạnh trong những năm 90 của thế kỉ XX. **D**. Diễn ra nhanh chóng ngay từ khi thành lập.

**Câu 51**. Việc kí kết Hiệp ước Thân thiện và Hợp tác ở Đông Nam Á (hay Hiệp ước Ba-li) năm 1976 đánh dấu bước ngoặt trong quá trình phát triển của ASEAN, vì đã

**A**. hoàn thiện cơ cấu tổ chức với sự tham gia của đầy đủ các quốc gia trong khu vực Đông Nam Á.

**B**. đưa Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á vươn lên thành tổ chức liên kết khu vực lớn nhất hành tinh.

**C**. đề ra lộ trình trực tiếp cho việc xây dựng Cộng đồng Chính trị - An ninh, Cộng đồng Kinh tế và Cộng đồng Văn hóa - Xã hội.

**D**. xác định những nguyên tắc cơ bản trong quan hệ giữa các nước nhằm xây dựng nền hòa bình, hữu nghị, hợp tác trong khu vực.

**Câu 52**: Nội dung nào **không** đúng về vai trò của tổ chức ASEAN?

A. Đóng góp tích cực cho hòa bình, ổn định và phát triển phồn vinh ở khu vực.

B. Tạo điều kiện thuận lợi cho các nước thành viên phát triển kinh tế - xã hội.

C. Thúc đẩy hợp tác và liên kết khu vực ở Đông Á, nhất là về kinh tế-thương mại.

D. Thúc đẩy nhanh chóng quá trình đấu tranh chống thực dân giành độc lập dân tộc.

**Câu 53**: Quá trình phát triển từ “ASEAN 5” lên “ASEAN 10” diễn ra lâu dài vì

A. nguyên tắc đồng thuận của 5 nước lớn sáng lập. B. không có mục tiêu rõ ràng ngay từ khi thành lập.

C. nhiều nước vẫn trong tình trạng nghèo nàn, lạc hậu. D. mức độ giành được độc lập ở mỗi nước khác nhau.

**Câu 54.** Tháng 11/2007, các thành viên tổ chức ASEAN đã kí bản “Hiến chương ASEAN” nhằm

A. xây dựng ASEAN thành cộng đồng hòa bình, ổn định. B. xây dựng ASEAN thành cộng đồng vững mạnh.

C. xây dựng ASEAN thành cộng đồng chiến lược về chính trị, quân sự.

D. xây dựng ASEAN thành cộng đồng chỉ mang tính chất chiến lược về quân sự.

**Câu 55:** Ý nào dưới đây giải thích **không** đúng về lý do mở rộng thành viên của tổ chức ASEAN từ đầu những năm 90 của thế kỉ XX ?

A. Chống lại sự hình thành trật tự đa cực nhiều trung tâm sau Chiến tranh lạnh.

B. Quan hệ giữa ba nước Đông Dương với ASEAN đã được cải thiện tích cực.

C. Chiến tranh lạnh kết thúc, xu thế toàn cầu hóa đang diễn ra mạnh mẽ.

D. Thực hiện hợp tác phát triển có hiệu quả theo các nguyên tắc của Hiệp ước Bali.

**Câu 56**. Hiến chương ASEAN được thông qua (2007) có ý nghĩa như thế nào?

**A**. Đánh dấu sự khởi sắc trong quá trình mở rộng thành viên của ASEAN.

**B**. Tạo ra khuôn khổ pháp lí và thể chế cho quá trình hợp tác của ASEAN.

**C**. Chấm dứt quá trình hợp tác giữa các nước thành viên trong khu vực.

**D**. Mở ra thời kì ASEAN bước đấu tiến lên vũ đài chính trị thế giới

[**Câu 57:** Một trong những thuận lợi cơ bản mà các nước ASEAN có được sau Chiến tranh thế](https://vietjack.online/cau-hoi/1441428/mot-trong-nhung-thuan-loi-co-ban-ma-cac-nuoc-asean-co-duoc-sau-chien-tranh-the-gioi-thu-hai-1945-la) [giới thứ hai (1945) là](https://vietjack.online/cau-hoi/1441428/mot-trong-nhung-thuan-loi-co-ban-ma-cac-nuoc-asean-co-duoc-sau-chien-tranh-the-gioi-thu-hai-1945-la)

A. đã cơ bản giành được độc lập. B. nhận viện trợ kinh tế của Mỹ.

C. khôi phục quan hệ với Nhật. D. thiết lập quan hệ với Liên Xô.

**Câu 58**. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) ra đời (1967) **không** gắn với

A. cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ ba đã và đang diễn ra.

B. sự kiện nhiều nước trong khu vực đã giành được độc lập dân tộc.

C. cuộc Chiến tranh lạnh đang diễn ra, tác động đến nhiều nước.

D. mục tiêu liên kết khu vực để cùng chống chủ nghĩa thực dân.

**Câu 59**. Sự phát triển của Cộng đồng ASEAN từ năm 2015 đến nay chứng tỏ

**A**. việc hợp tác giữa các thành viên ASEAN chỉ diễn ra về kinh tế.

**B**. cơ cấu tổ chức của các cơ quan ASEAN đang dần được hình thành.

**C**. ASEAN đã trở thành diễn đàn hợp tác phát triển lớn nhất châu Á.

**D**. sự liên kết chặt chẽ và sâu rộng giữa các nước thành viên ASEAN.

**Câu 60.** Một trong những thành tựu về an ninh, chính trị của ASEAN trong giai đoạn 1976 - 1999 là

A. tham gia tiến trình chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Cam-pu-chia.

B. ra tuyên bố về Đông Nam Á là khu vực hoà bình, tự do và trung lập.

C. xây dựng thành công Cộng đồng ASEAN.

D. xây dựng trụ sở ASEAN ỏ thủ đô Gia-các-ta (In-đô-nê-xi-a).

**Câu 61.** Trong giai đoạn 2009 - 2015, nhiều biện pháp tích cực đã được triển khai nhằm

A. chuẩn bị cho việc tuyên bố thành lập Cộng đồng ASEAN.

B. chuẩn bị cho việc kí kết Hiển chương ASEAN. C. chuẩn bị cho sự thành lập của Cộng đồng ASEAN.

D. chuẩn bị cho Cộng đồng ASEAN chính thức hoạt động.

**Câu 62.** Trong giai đoạn 1967 – 1976, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) coi trọng vấn đề chính trị – an ninh vì một trong những lí do nào sau đây?

A. Mỹ bắt đầu có những hành động can thiệp, dính líu vào Đông Dương.

B. Cuộc Chiến tranh lạnh đã và đang tác động sâu sắc đến nhiều nước.

 C. Xu thế toàn cầu hoá xuất hiện và có những bước phát triển mạnh mẽ.

D. Việc lập lại hoà bình ở Cam-pu-chia trở thành tâm điểm của khu vực.

**Câu 63.** Trong biểu tượng của ASEAN, mười nhánh lúa tượng trưng cho:

A. 10 quốc gia thành viên ASEAN. B. Ưu tiên của ASEAN về hợp tác nông nghiệp

C. Trọng tâm hợp tác của ASEAN là về sản xuất lúa gạo

D. 10 mục tiêu hợp tác chính của ASEAN.

**Câu 64:** Nhận xét nào sau đây là đúng về sự thành lập của tổ chức Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)?

A. Sự thành lập của tổ chức nhằm đối phó với những thách thức từ bên trong và bên ngoài.

B. Sự thành lập tổ chức là kết quả tất yếu của sự phát triển vượt bậc về lực lượng sản xuất.

C. Những tác động từ bên ngoài là yếu tố quyết định, then chốt dẫn đến sự ra đời của tổ chức.

D. Những nước sáng lập tổ chức có trình độ phát triển đồng đều nhưng đối lập về thể chế chính trị.

**Câu 65**: Khi gia nhập tổ chức ASEAN (năm 1995) Việt Nam có điểm tương đồng chủ yếu với các nước thành viên về

A. thể chế chính trị. B. mục đích tham gia. C. bản sắc văn hóa dân tộc. D. trình độ phát triển kinh tế.

**Câu 66.** Liên hợp quốc và ASEAN có điểm tương đồng nào sau đây về chủ trương?

**A**. Hợp tác giữa các thành viên về kinh tế, xã hội, văn hóa.

**B**. Tăng cường liên minh quân sự giữa các nước thành viên.

**C**. Duy trì nền hòa bình và an ninh quốc tế. **D**. Điều hòa hoạt động của các quốc gia trên thế giới.

**Bài tập 2: Trắc nghiệm đúng - sai**

**Câu 1.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

"*Trong quá trình tìm kiếm sự hợp tác giữa các nước Đông Nam Á đã xuất hiện những tổ chức khu vực và kí kết các hiệp ước giữa các nước trong khu vực. Tháng 1-1959, Hiệp ước hữu nghị và kinh tế Đông Nam Á (SAFET) bao gồm Ma-lai-xi-a và Phi-lip-pin ra đời. Tháng 7 – 1961, Hội Đông Nam Á (ASA) gồm Ma-lai-xi-a và Phi-lip-pin và Thái Lan được thành lập. Tháng 8-1963, một tổ chức gồm Ma-lai-xi-a, Phi-lip-pin, In-đô-nê-xi-a (MAPHILINDO) được thành lập. Tuy nhiên, những tổ chức trên đây không* *tồn tại được lâu do sự bất đồng giữa các nước về vấn đề lãnh thổ và chủ quyền”.*

 *(*Nguyễn Anh Thái (Chủ biên), *Lịch sử thế giới hiện đa NXB Giáo dục,* Hà Nội, 1998, tr.358)

a) Ma-lai-xi-a, Phi-lip-pin, Thái Lan, In-đô-nê-xi-a là những quốc gia sớm có ý tưởng về việc thành lập một tổ chức khu vực ở Đông Nam Á.

 b) Yếu tố quyết định để thành lập và mở rộng Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á. (ASEAN) là các nước phải tôn trọng độc lập, chủ quyền và lãnh thổ của nhau.

c) Các tổ chức tiền thân của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) không tồn tại lâu là do không thống nhất được giá cả và thị trường tiêu thụ hàng hoá.

 d) Trong bối cảnh khu vực và quốc tế có nhiều biến động, yêu cầu hợp tác để cùng phát triển giữa các nước trong khu vực Đông Nam Á là yêu cầu tất yếu.

**Câu 2.** Đọc đoạn tư liệu sau đây

*"Không tham gia vào bất kì một chính sách hay hoạt động nào, kể cả việc sử dụng lãnh thổ của một nước, do bất kì một quốc gia thành viên ASEAN hay ngoài ASEAN hoặc đối tượng không phải là quốc gia tiến hành, đe doạ đến chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ hạy xự ổn định chính trị và kinh tế của các quốc gia thành viên ASEAN:*

 *Tôn trọng sự khác biệt về văn hoá, ngôn ngữ và tôn giáo của người dân ASEAN đồng thời nhấn mạnh những giá trị chung trên tinh thần thống nhất trong đa dạng*

(Trích: Điều 2, *Hiến chương ASEAN*, ngày 20-11-2007)

a. Nội dung tư liệu thể hiện hai mục tiêu cơ bản nhất và quan trọng nhất của ASEAN từ khi thành lập.

b. Nội dung tư liệu thể hiện tỉnh thần "thống nhất trong đa dạng" của ASEAN và Đông Nam Á.

c. Hiến chương ASEAN là văn kiện quan trọng của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á.

d. Hiến chương ASEAN tiếp tục là cơ sở pháp lí cho hoạt động của ASEAN hiện nay.

**Câu 3.** Đọc đoạn thông tin sau đây:

 Hiệp ước thân thiện và hợp tác (Hiệp ước Ba-li) được Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) thông qua tại Ba-li (In-đô-nê-xi-a, tháng 2-1976), đã đặt khuôn khổ cho một nền hoà bình lâu dài ở khu vực, dựa trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền của nhau; không can thiệp vào nội bộ của nhau; giải quyết các tranh chấp trong khu vực bằng biện pháp hoà bình; kêu gọi các nước hợp tác có hiệu quả trên các lĩnh vực nông – công nghiệp, thương mại,... vì lợi ích chung của các nước trong khu vực.

a) Hiệp ước Ba-li (1976) đã xác định được những nguyên tắc cơ bản trong quan hệ giữa các nước trong khu vực Đông Nam Á.

b) Hiệp ước Ba-li đã mở ra một bước phát triển mới của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).

c) Nội dung cơ bản của Hiệp ước Ba-li được xây dựng trên nguyên tắc hoạt động của Liên hợp quốc, trong đó coi trọng vấn đề an ninh – chính trị của khu vực Đông Nam Á.

d) Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) thông qua Hiệp ước Ba-li (1976) với mục tiêu hàng đầu là kết nối và kết nạp các nước trong khu vực vào tổ chức ASEAN.

**Câu 4.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

 *“Thúc đẩy sự tăng trưởng kinh tế, tiến bộ xã hội và phát triển văn hoá trong khu vực thông qua những nỗ lực hợp tác chung trên tinh thần bình đẳng và hợp tác nhằm tang cường cơ sở cho một cộng đồng các nước Đông Nam Á hoà bình và thịnh vượng.*

*Thúc đẩy hoà bình ổn định khu vực bằng việc tôn trọng pháp lí và nguyên tắc là trong quan hệ giữa các nước trong khu vực và tuân thủ các nguyên tắc của Hiến chương Liên hợp quốc*.

*Thúc đẩy sự cộng tác tích cực và giúp đỡ lẫn nhau trong các vấn đề cùng quan tâm trên các lĩnh vực kinh tế, xã hội, văn hoá, khoa học – kĩ thuật và hành chính”.*

 (Nguyễn Anh Thái (Chủ biên), *Lịch sử thế giới hiện đại*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1998, tr.358)

a) Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) ra đời năm 1967 là một tổ chức liên minh chính trị – kinh tế của khu vực, nằm trong Cộng đồng ASEAN.

b) Nguyên tắc hoạt động của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) có những điểm tương đồng với nguyên tắc hoạt động của Liên hợp quốc.

c) Một trong những mục đích thành lập của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) là duy trì hoà bình ổn định của khu vực.

d) Ngay từ khi ra đời, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) đã hướng đến xây dựng một cộng đồng vì hoà bình và thịnh vượng.